

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHẠM THỊ THU THỦY

**KỸ NĂNG GIAO TIẾP CỦA TRẺ 5 – 6 TUỔI TỈNH
TUYÊN QUANG QUA TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI
THEO CHỦ ĐỀ**

Chuyên ngành: Tâm lý học chuyên ngành

Mã số: 62.31.04.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÂM LÝ HỌC

HÀ NỘI - 2016

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Khoa học xã hội.

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Lê Ngọc Lan

Phản biện 1: PGS.TS. Đỗ Mạnh Tôn

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Thị Tinh

Phản biện 3: PGS. TS. Đặng Thanh Nga

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Viện tại Học viện Khoa học Xã hội vào lúc:

.....giờ, ngày tháng..... năm 2016.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

Thư viện Học viện khoa học xã hội

Thư viện Quốc gia Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Giao tiếp nói chung, kỹ năng giao tiếp (KNGT) nói riêng là một trong những yếu tố cần thiết của sự phát triển tâm lý con người. Việc cho trẻ đóng các vai trong mỗi chủ đề của trò chơi đóng vai theo chủ đề sẽ giúp trẻ thể nghiệm các vai trò xã hội, phát triển các kỹ năng giao tiếp, giúp trẻ nghe, nói - biểu đạt ngôn ngữ, thể hiện cảm xúc... tốt hơn. Ở trường mẫu giáo, trò chơi đóng vai theo chủ đề là một trong những hoạt động chủ đạo, giúp trẻ giao tiếp với cô giáo, bạn bè mới, tăng sự tự tin trong các hoạt động, làm giảm các biểu hiện nhút nhát. Các kỹ năng giao tiếp nếu được vận dụng tốt thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề sẽ có ảnh hưởng tích cực đến sự hình thành nhân cách của trẻ mẫu giáo và làm tiền đề cho trẻ trong những hoạt động học tập ở lứa tuổi tiếp theo. Do tầm quan trọng của các trò chơi đóng vai theo chủ đề đối với sự phát triển tâm lý, đặc biệt là phát triển các kỹ năng giao tiếp ở trẻ mẫu giáo, người giáo viên mầm non cần phải quan tâm tới việc đưa trẻ vào những hoạt động trò chơi tái tạo lại những hành động, những hành vi ứng xử, học cách biểu lộ thái độ trong các mối quan hệ xã hội với các tình huống khác nhau của đời sống. “Trong giao tiếp các cá nhân tác động lẫn nhau bằng nhân cách của mình, làm hình thành ở nhau những năng lực hoạt động, những loại thái độ, những loại quan hệ về các mặt trong đời sống xã hội. Nếu không có giao tiếp thì con người không thể thành người được.” Nghĩa là cái bản tính xã hội hay cái tính người ở mỗi con người đều bắt nguồn từ cuộc sống giao tiếp.

Trẻ 5-6 tuổi là tuổi chuẩn bị vào lớp 1, cần được trang bị kiến thức và kỹ năng mềm cho việc học tập và giao tiếp ở cấp tiểu học. **Do đó**, việc nghiên cứu sâu về kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi đóng vai theo chủ đề là một hoạt động hết sức có ý nghĩa về mặt thực tiễn.

Thực tế cho thấy, trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, còn bộc lộ những hạn chế, yếu kém nhất định. Một số hạn chế của trẻ được chỉ ra như: nhút nhát, rụt rè, ngại giao tiếp; không hiểu lời nói của đối tượng giao tiếp; không biết kiểm chế cảm xúc của mình khi giao tiếp, không biết khởi xướng chủ đề giao tiếp; khó diễn đạt ý nghĩ của mình trong giao tiếp; một số trẻ chỉ biết

sử dụng tiếng “mẹ đẻ” khi giao tiếp; không thể thuyết phục được đối tượng khi giao tiếp; không biết nghe và lắng nghe đối tượng giao tiếp... Việc phát hiện ra những mức độ biểu hiện cơ bản của kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi đóng vai theo chủ đề và nâng cao kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5-6 tuổi là một việc làm có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về mức độ biểu hiện kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi đóng vai theo chủ đề (ĐVTCD) trên bình diện tâm lý học. Chính vì vậy, nghiên cứu kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi ĐVTCD, để tìm ra biện pháp nâng cao kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5- 6 tuổi là một việc làm cần thiết không chỉ góp phần tăng cường hiệu quả kỹ năng giao tiếp cho trẻ mà đồng thời còn nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ của các trường mầm non. Xuất phát từ các lý do nêu trên chúng tôi chọn đề tài: ***“Kỹ năng giao tiếp của trẻ 5 – 6 tuổi Tỉnh Tuyên Quang qua trò chơi đóng vai theo chủ đề”***

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu lý luận, phân tích thực trạng mức độ biểu hiện kỹ năng giao tiếp ở trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi ĐVTCD và những yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng đó. Đề xuất một số biện pháp nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5-6 tuổi.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Xây dựng cơ sở lý luận cơ bản về kỹ năng giao tiếp, trò chơi đóng vai theo chủ đề, kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi ĐVTCD, từ đó xây dựng cơ sở lý luận của đề tài.

Khảo sát thực trạng mức độ biểu hiện kỹ năng giao tiếp ở trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi ĐVTCD và các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp ở trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi ĐVTCD.

Đề xuất một số biện pháp tâm lý sư phạm để phát triển kỹ năng giao tiếp ở trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi ĐVTCD.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án

Mức độ biểu hiện kỹ năng giao tiếp ở trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi ĐVTCD

3.2. Phạm vi nghiên cứu

3.2.1. Về nội dung nghiên cứu

KNGT của trẻ được biểu hiện trong các hoạt động hàng ngày của trẻ. Trong điều kiện nghiên cứu và thời gian nghiên cứu hạn chế nên đề tài tập trung nghiên cứu thực trạng mức độ biểu hiện kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi Tỉnh Tuyên Quang qua phạm vi trò chơi ĐVTCD.

Đề tài chỉ đề xuất các biện pháp tâm lý- sư phạm nhằm nâng cao KNGT cho trẻ 5-6 tuổi qua phạm vi trò chơi ĐVTCD ở trường mầm non.

3.2. 2. Về khách thể nghiên cứu

Đề tài chọn nghiên cứu trên trẻ và giáo viên ở lớp 5-6 tuổi ở một trường trong khu vực nội thành (trường mầm non Tân Trào thành phố Tuyên Quang và một trường ở khu vực huyện vùng sâu, vùng xa (trường mầm non Hòa Phú huyện Chiêm Hóa).

3.2.3. Về thời gian nghiên cứu: Từ năm 2013 đến năm 2016

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của tâm lý học xã hội, tâm lý học nhân cách, tâm lý học phát triển và một số cách tiếp cận sau:

- *Tiếp cận hoạt động:* Nghiên cứu kỹ năng giao tiếp của trẻ phải nghiên cứu thông qua hoạt động của trẻ đặc biệt là hoạt động vui chơi- một dạng hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo.

- *Tiếp cận liên ngành:* Đề tài nghiên cứu biểu hiện của kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi, trong đó nghiên cứu những biểu hiện của kỹ năng giao tiếp thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề vì vậy đòi hỏi người nghiên

cứ phải đứng trên góc độ của Tâm lý học nhân cách, Tâm lý học phát triển, Tâm lý học hoạt động... để nhìn nhận vấn đề.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

4.2.1. Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận

Phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, khái quát hóa các vấn đề lý luận trong các tài liệu tham khảo có liên quan đến kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi.

4.2.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi
- Phương pháp phỏng vấn sâu
- Phương pháp chuyên gia
- Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động
- Phương pháp phân tích chân dung tâm lý điển hình

4.3. Phương pháp xử lý số liệu

Sử dụng phần mềm (chương trình) SPSS 22.0

Trong các phương pháp trên phương pháp quan sát, phương pháp điều tra và phương pháp phân tích chân dung tâm lý điển hình là phương pháp chủ yếu.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

5.1. Về mặt lý luận

Luận án góp phần bổ sung, làm phong phú thêm một số vấn đề lý luận về KNGT ở trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi ĐVTCD, như: Khái niệm Kỹ năng; Giao tiếp; Giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi; Trò chơi ĐVTCD của trẻ 5-6 tuổi; KNGT ở trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi ĐVTCD.

Luận án đã xác định được các mức độ KNGT ở trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi ĐVTCD được biểu hiện qua 3 nhóm kỹ năng: Kỹ năng nghe hiểu lời

nói giao tiếp trong thực hiện trò chơi đóng vai có chủ đề; Kỹ năng sử dụng lời nói giao tiếp trong thực hiện trò chơi đóng vai có chủ đề; Kỹ năng thực hiện một số quy tắc giao tiếp thông thường trong thực hiện trò chơi đóng vai có chủ đề;

Luận án xác định được các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến KNGT ở trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyên Quang qua trò chơi yếu tố về phía bản thân trẻ, các yếu tố thuộc về hoạt động vui chơi, các yếu tố liên quan đến giáo viên, đến gia đình, bạn bè và bầu không khí lớp học của trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi ĐVTCD.

5.2. Về mặt thực tiễn

Luận án chỉ ra được thực trạng KNGT ở trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyên Quang qua trò chơi ĐVTCD ở mức độ trung bình, giữa các trường, giới tính, dân tộc cũng có sự khác biệt về KNGT

Nghiên cứu cũng cho thấy, KNGT ở trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyên Quang qua trò chơi ĐVTCD chịu sự tác động bởi các yếu tố khác nhau. Trong các yếu tố được nghiên cứu, yếu tố thuộc về bản thân trẻ và yếu tố hoạt động vui chơi có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến biểu hiện KNGT của trẻ trong mẫu nghiên cứu.

Luận án đã đề xuất các biện pháp giúp trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyên Quang phát triển KNGT qua trò chơi ĐVTCD.

6. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của luận án

6.1. Về lý luận

Kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi ĐVTCD chưa được nghiên cứu nhiều vì vậy, kết quả nghiên cứu của luận án bổ sung thêm một số vấn đề lý luận về kỹ năng giao tiếp của trẻ mẫu giáo. Đây cũng là cơ sở để bổ sung cho các tài liệu giáo dục trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non.

6.2. Về thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu cho thấy, kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi ĐVTCD chỉ đạt ở mức độ trung bình, trẻ giao tiếp chưa tốt. Kết

qua nghiên cứu này cho thấy: giáo viên, cán bộ quản lý cần hướng dẫn trẻ thực hành kỹ năng giao tiếp tốt hơn.

- Là tài liệu giảng dạy cho các trường mẫu giáo trong việc tổ chức trò chơi ĐVTCD nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5-6 tuổi.

- Có thể làm tài liệu tham khảo dành cho giáo viên, phụ huynh và phục vụ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non.

7. Cơ cấu của luận án

Luận án bao gồm: mở đầu, 4 chương, kết luận, kiến nghị, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU KỸ NĂNG GIAO TIẾP CỦA TRẺ 5- 6 TUỔI QUA TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI THEO CHỦ ĐỀ

1.1 Tình hình nghiên cứu về kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi đóng vai theo chủ đề ở nước ngoài.

1.1.1 Những nghiên cứu về kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi ở nước ngoài

Các công trình nghiên cứu về kỹ năng giao tiếp trên thế giới đã chỉ ra các khía cạnh khác nhau của kỹ năng giao tiếp trong sự phát triển giao tiếp nói chung và giao tiếp của trẻ 5 - 6 tuổi nói riêng. Các tác giả đã xác định được đặc điểm của kỹ năng giao tiếp; vai trò của ngôn ngữ đối với sự phát triển kỹ năng giao tiếp của trẻ; chỉ ra các nhóm kỹ năng giao tiếp cần có ở trẻ... Những nghiên cứu này là sự gợi mở giúp chúng tôi xây dựng hướng nghiên cứu cho đề tài của mình.

1.1.2 Những nghiên cứu về kỹ năng giao tiếp của trẻ 5 - 6 tuổi qua trò chơi đóng vai theo chủ đề.

Công trình nghiên cứu nước ngoài chủ yếu tập trung vào những vấn đề lý luận chung về giao tiếp, kỹ năng giao tiếp, nghiên cứu những vấn đề trò chơi của trẻ và có những thành công nhất định. Chúng ta không phủ nhận thành quả nghiên cứu về giao tiếp của trẻ 5 – 6 tuổi mà các nhà khoa

học đã đem lại. Nhưng vẫn chưa hẳn có một công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về kỹ năng giao tiếp của trẻ em mầm non, nhất là các công trình nghiên cứu sự hình thành, phát triển kỹ năng giao tiếp ở trẻ 5-6 tuổi thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề.

1.2 Những nghiên cứu về kỹ năng giao tiếp và kỹ năng giao tiếp của trẻ 5 -6 tuổi qua trò chơi đóng vai theo chủ đề ở Việt Nam

Các công trình nghiên cứu về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giao tiếp của trẻ mẫu giáo thông qua trò chơi ĐVTCD đã được triển khai ở Việt Nam nhưng chưa nhiều và chưa toàn diện. Những công trình này chủ yếu nghiên cứu lý luận, tìm hiểu thực trạng biểu hiện kỹ năng giao tiếp ở trẻ mầm non, từ đó đề xuất một số biện pháp và khung chương trình rèn luyện kỹ năng giao tiếp như một nội dung của kỹ năng sống. Các nghiên cứu này đã có những khai phá nhất định trong một lĩnh vực mới mẻ, tuy nhiên cho đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu về biểu hiện kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi đóng vai theo chủ đề.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KỸ NĂNG GIAO TIẾP CỦA TRẺ 5- 6 TUỔI QUA TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI THEO CHỦ ĐỀ

2.1. Một số vấn đề lý luận về kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi đóng vai theo chủ đề.

2.1.1. Kỹ năng

2.1.1.1. Khái niệm kỹ năng

Kỹ năng là sự vận dụng các tri thức, kinh nghiệm của chủ thể vào thực hiện có hiệu quả hoạt động nào đó.

2.1.1.2. Sự hình thành kỹ năng

Kỹ năng được hình thành trong hoạt động sống của con người và phụ thuộc vào nhiều yếu tố: điều kiện luyện tập, tính hệ thống của nhiều

quá trình luyện tập, đặc biệt là sự nỗ lực của cá nhân; kỹ năng được hình thành và phát triển qua các giai đoạn và với các trình độ khác nhau.

2.1.2. Giao tiếp của trẻ 5 – 6 tuổi

2.1.2.1. Giao tiếp

- *Khái niệm giao tiếp:* *Giao tiếp* là quá trình tiếp xúc tâm lý giữa con người với con người nhằm mục đích truyền đạt, tiếp nhận, trao đổi thông tin, tư tưởng, tình cảm và hành động giữa các chủ thể, qua việc hiểu ngôn ngữ và diễn đạt ngôn ngữ bằng lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ. Thông qua giao tiếp nhân cách được hình thành và phát triển.

- *Khái niệm giao tiếp của trẻ 5 – 6 tuổi:* Là quá trình tiếp xúc tâm lý của trẻ với những người khác nhằm mục đích truyền đạt, tiếp nhận, trao đổi thông tin, tư tưởng, tình cảm và hành động của trẻ với các chủ thể qua việc hiểu ngôn ngữ và diễn đạt ngôn ngữ bằng lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ. Thông qua giao tiếp nhân cách của trẻ được hình thành và phát triển.

2.1.3. Trò chơi đóng vai theo chủ đề của trẻ 5 – 6 tuổi

2.1.3.1. Khái niệm

Trò chơi đóng vai theo chủ đề là dạng trò chơi sáng tạo, đặc trưng của tuổi mẫu giáo. Trẻ thực hiện các vai của người lớn theo một chủ đề nhất định và thực hiện hành động theo chức năng xã hội mà họ đảm nhận.

2.1.3.2. Tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề của trẻ 5 – 6 tuổi

- Cấu trúc trò chơi đóng vai theo chủ đề

Bao gồm các thành tố sau: Chủ đề chơi; nội dung chơi; vai chơi; hành động chơi; luật chơi; đồ chơi, trang thiết bị chơi; tình huống tương tượng mỗi quan hệ của trẻ trong khi chơi.

- Phân vai, thực hiện vai chơi của trẻ 5-6 tuổi

Qua trò chơi ĐVTCD của trẻ 5-6 tuổi thì nội dung của trò chơi cùng với những hành động, các mối quan hệ, những hành vi xã hội cũng được phản ánh và ngày càng phát triển so với độ tuổi trước.

2.2. Kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi đóng vai theo chủ đề

2.2.1. Khái niệm

2.2.1.1. Kỹ năng giao tiếp

Kỹ năng giao tiếp là sự vận dụng các tri thức, kinh nghiệm cũng như việc sử dụng hợp lý các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, nhằm giúp chủ thể giao tiếp thực hiện có hiệu quả việc trao đổi thông tin, tư tưởng, tình cảm với đối tượng giao tiếp.

2.2.1.2. Kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi đóng vai theo chủ đề

Kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi ĐVTCD là sự vận dụng các tri thức, kinh nghiệm của trẻ để thực hiện có hiệu quả quá trình tiếp xúc tâm lý trong việc thực hiện trò chơi đóng vai theo chủ đề và được thể hiện qua kỹ năng hiểu lời nói, kỹ năng sử dụng lời nói và kỹ năng thực hiện một số qui tắc thông thường qua trò chơi. Làm khái niệm công cụ cho đề tài luận án.

2.2.2. Biểu hiện kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi đóng vai theo chủ đề

Theo chúng tôi kỹ năng giao tiếp cơ bản của trẻ 5-6 tuổi được biểu hiện qua 3 nhóm kỹ năng đó là: Kỹ năng nghe hiểu lời nói giao tiếp trong thực hiện trò chơi đóng vai có chủ đề; Kỹ năng sử dụng lời nói giao tiếp trong thực hiện trò chơi đóng vai có chủ đề; Kỹ năng thực hiện một số qui tắc giao tiếp thông thường trong thực hiện trò chơi đóng vai có chủ đề;

2.2.3 Tiêu chí đánh giá

Có thể đánh giá kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi đóng vai theo chủ đề đó qua các biểu hiện sau:

- *Kỹ năng nghe hiểu lời nói giao tiếp trong thực hiện trò chơi ĐVTCD*

+ Kỹ năng nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức, giận, ngạc nhiên, sợ hãi trong thực hiện trò chơi ĐVTCD

+ Kỹ năng nghe hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến những hành động đơn giản trong thực hiện trò chơi ĐVTCD;

+ Kỹ năng hiểu nghĩa một số từ khái quát chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gắn gũi trong thực hiện trò chơi ĐVTCD;

+ Kỹ năng nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ trong thực hiện trò chơi ĐVTCD;

- *Kỹ năng sử dụng lời nói giao tiếp trong thực hiện trò chơi ĐVTCD*

+ Kỹ năng dùng từ phù hợp với nội dung, hoàn cảnh và đối tượng giao tiếp trong thực hiện trò chơi ĐVTCD;

+ Kỹ năng sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân khi giao tiếp trong thực hiện trò chơi ĐVTCD;

+ Kỹ năng sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong quá trình giao tiếp- Kỹ năng khởi xướng chủ đề giao tiếp trong thực hiện trò chơi ĐVTCD;

- *Kỹ năng thực hiện một số qui tắc giao tiếp thông thường qua trò chơi ĐVTCD*

+ Kỹ năng điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp trong thực hiện trò chơi ĐVTCD;

+ Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn từ (cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,...) trong thực hiện trò chơi ĐVTCD;

+ Kỹ năng làm chủ bản thân khi giao tiếp (làm chủ cảm xúc, hành động - không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện,...) trong thực hiện trò chơi ĐVTCD;

+ Kỹ năng hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói trong thực hiện trò chơi ĐVTCD;

- Biểu hiện KNGT của trẻ được đánh giá qua 5 mức: từ "không làm được/chưa làm được, chưa làm được /đến "làm rất tốt". Điểm quy ước để định lượng là từ 1 điểm ("không làm được/chưa làm được/chưa được làm"), đến 5 điểm ("làm rất tốt"). Điểm trung bình thấp nhất là 1 và cao nhất là 5. Điểm càng cao thì biểu hiện mức độ kỹ năng giao tiếp của trẻ càng cao. Tương đương với 5 mức độ:

Mức tốt:	$X > \text{ĐTB} + 2 \text{ĐLC}$
Mức khá:	$\text{ĐTB} + \text{ĐLC} < \text{khá} \leq \text{ĐTB} + 2 \text{ĐLC}$
Mức trung bình:	$\text{ĐTB} - \text{ĐLC} < \text{TB} \leq \text{ĐTB} + \text{ĐLC}$
Mức yếu:	$\text{ĐTB} - 2 \text{ĐLC} < \text{Yếu} \leq \text{ĐTB} - \text{ĐLC}$
Mức kém:	$\text{Kém} \leq \text{ĐTB} - 2 \text{ĐLC}$

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi đóng vai theo chủ đề

Biểu hiện kỹ năng giao tiếp của trẻ mẫu giáo này sinh và phát triển dưới ảnh hưởng qua lại của tổ hợp những yếu tố chủ quan và những yếu tố khách quan nhất định. Trong phạm vi luận án sẽ nghiên cứu các yếu tố về phía bản thân trẻ, các yếu tố thuộc về hoạt động vui chơi, các yếu tố liên quan đến giáo viên, đến gia đình, bạn bè và bầu không khí lớp học của trẻ có ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi trong hoạt động chơi.

CHƯƠNG 3

TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Tổ chức nghiên cứu

3.1.1. Khách thể và địa bàn nghiên cứu

Chúng tôi nghiên cứu trên 2 Trường Mầm non thuộc địa bàn tỉnh Tuyên Quang, đó là trường mầm non Hoà Phú - huyện Chiêm Hóa, Trường Mầm non Tân Trào - thành phố Tuyên Quang. 288 trẻ 5-6 tuổi thuộc các lớp mẫu giáo lớn của hai trường trên. Ngoài ra, chúng tôi cũng đã tiến hành phỏng vấn sâu 38 giáo viên và 8 cán bộ quản lý, và nghiên cứu 3 trường hợp điển hình.

3.1.2. Giai đoạn nghiên cứu

3.1.2.1. Giai đoạn nghiên cứu lý luận: Xây dựng cơ sở lý luận và phương pháp luận cho toàn bộ quá trình nghiên cứu.

3.1.2.2. Giai đoạn nghiên cứu thực tiễn: Khảo sát thực trạng mức độ biểu hiện kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi qua: Kỹ năng nghe hiểu lời nói giao tiếp trong thực hiện trò chơi; Kỹ năng sử dụng lời nói giao tiếp trong thực hiện trò chơi; Kỹ năng thực hiện một số qui tắc giao tiếp thông thường qua trò chơi. Tìm hiểu ảnh hưởng của một số yếu tố chủ quan và khách quan đến mức độ biểu hiện kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi thông qua trò chơi ĐVTCD.

3.1.3. Giai đoạn nghiên cứu đề xuất một số biện pháp tâm lý- sư phạm nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp qua trò chơi ĐVTCD cho trẻ 5-6 tuổi

3.2. Phương pháp nghiên cứu

3.2.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu:

3.2.2. Phương pháp chuyên gia

3.2.3. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

3.2.4. Phương pháp phỏng vấn sâu

3.2.5. Phương pháp quan sát:

3.2.6. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động

3.2.7. Phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình

3.2.8. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học

3.3. Thang đánh giá và cách tính điểm

3.3.1. Thang đánh giá:

Thang đo về kỹ năng được thiết kế theo 5 mức độ để đánh giá biểu hiện, mức độ biểu hiện kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi ĐVTCD. Giáo viên được yêu cầu đánh giá mức độ đạt được đối với từng biểu hiện (kỹ năng cụ thể) của mỗi kỹ năng thành phần theo 5 mức từ “Không làm được” đến “Làm rất tốt”. Điểm quy ước để định lượng là từ 1

điểm (“Không làm được”/“Không làm bao giờ”) đến 5 điểm (“Làm rất tốt”).

3.3.2. Cách tính điểm:

+ *Tính điểm trung bình cộng của từng mặt biểu hiện kỹ năng giao tiếp cơ bản của trẻ 5-6 tuổi qua 3 nhóm kỹ năng đó là: Kỹ năng nghe hiểu lời nói trong giao tiếp/Kỹ năng sử dụng lời nói trong giao tiếp/ Kỹ năng thực hiện một số qui tắc thông thường trong giao tiếp*

3.3.3. Cách đánh giá và phân loại

* **Đánh giá kỹ năng giao tiếp cơ bản của trẻ 5-6 tuổi** thể hiện trong hoạt động vui chơi của trẻ mà trung tâm là trò chơi ĐVTCD và được biểu hiện qua khả năng thực hiện các kỹ năng cụ thể trong các kỹ năng thành phần.

* **Định tính:** Chúng tôi đánh giá mức độ biểu hiện kỹ năng gồm 5 mức: từ "không làm được/chưa làm được/chưa được làm"/đến "làm rất tốt". Điểm quy ước để định lượng là từ 1 điểm ("không làm được/chưa làm được/chưa được làm"), đến 5 điểm ("làm rất tốt").

Dựa vào tiêu chuẩn để đánh giá kỹ năng: Tính đúng đắn, tính thành thạo, tính linh hoạt và hiệu quả chúng tôi xác định ra 5 mức:

Mức 1: Chưa làm được

Mức 2: Làm được nhưng còn lúng túng mắc lỗi.

Mức 3: Làm được tương đối thành thạo.

Mức 4: Làm được thành thạo.

Mức 5: Làm được thành thạo trong các vai trò khác nhau (linh hoạt).

* **Định lượng:** Việc phân loại các mức *biểu hiện kỹ năng giao tiếp cơ bản của trẻ 5-6 tuổi* được xác định căn cứ vào điểm trung bình cộng và độ lệch chuẩn. Cụ thể là :

Mức tốt: $X > \text{ĐTB} + 2 \text{ĐLC}$: $4,33 \leq$ Mức tốt: (4,33- 5,0)

Mức khá:	"ĐTB + 2 ĐLC": $3,35 \leq$	Mức khá < 4,33:	(3,35 - 4,33)
Mức trung bình:	ĐTB ± 1ĐLC: $1,99 \leq$	Mức trung bình < 3,55:	(1,99 - 3,55)
Mức yếu:	"ĐTB - 2 ĐLC": $1,21 \leq$	Mức yếu < 1,99	(1,21 - 1,99)
Mức kém:	$X < \text{"ĐTB - 2 ĐLC"} :$	$< 1,21$	(1,0 - 1,21)

CHƯƠNG 4

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN VỀ KỸ NĂNG GIAO TIẾP CỦA TRẺ 5-6 TUỔI TỈNH TUYỀN QUANG QUA TRÒ CHƠI

ĐÓNG VAI THEO CHỦ ĐỀ

4.1. Thực trạng biểu hiện kỹ năng giao tiếp của 5-6 tuổi tỉnh Tuyền Quang qua trò chơi đóng vai theo chủ đề

4.1.1. Đánh giá chung mức độ kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyền Quang qua trò chơi đóng vai theo chủ đề

Bảng 4.1. Đánh giá chung mức độ biểu hiện KNGT của trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyền Quang qua trò chơi ĐVTCD

TT	Các nhóm kỹ năng giao tiếp	ĐTB	ĐLC	TB
1	Kỹ năng hiểu lời nói giao tiếp trong thực hiện trò chơi	3,15	0,77	1
2	Kỹ năng sử dụng lời nói giao tiếp trong thực hiện trò chơi	2,38	0,79	3
3	Kỹ năng thực hiện một số qui tắc giao tiếp thông thường trong thực hiện trò chơi	2,79	0,78	2
ĐTB chung		2,77	0,78	

Biểu hiện KNGT của trẻ 5 – 6 tuổi tỉnh Tuyền Quang qua trò chơi ĐVTCD chỉ đạt ở mức độ **“trung bình”** $\bar{X}=2,77$, các mặt chủ yếu của

KNGT ở trẻ cũng đều nằm ở mức độ "trung bình" (từ 2,38đ đến 3,15đ). Tuy vậy giữa ba nhóm kỹ năng thành phần có sự khác nhau chút ít: Mức cao nhất thuộc về nhóm “kỹ năng hiểu lời nói giao tiếp trong thực hiện trò chơi” $\bar{X}= 3,15$; nhóm “kỹ năng sử dụng lời nói giao tiếp trong thực hiện trò chơi” có mức thấp nhất $\bar{X}= 2,38$. Có sự phân hóa khá rõ ở phần lớn các kết quả đánh giá kỹ năng giao tiếp của trẻ thông qua trò chơi ĐVTCD (độ lệch chuẩn giao động từ 0,77đ đến 0,78đ).

4.1.2. Biểu hiện của các kỹ năng giao tiếp thành phần của trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyên Quang qua trò chơi ĐVTCD

4.1.2.1. Kỹ năng nghe hiểu lời nói giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyên Quang qua trò chơi ĐVTCD.

Bảng 4.2. Biểu hiện kỹ năng nghe hiểu lời nói giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyên Quang qua trò chơi ĐVTCD.

Các kỹ năng cụ thể	Mức độ		TB
	ĐTB	ĐLC	
Kỹ năng nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức, giận, ngạc nhiên, sợ hãi	2,90	0,78	4
Kỹ năng nghe hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến những hành động đơn giản;	3,40	0,79	1
Kỹ năng hiểu nghĩa một số từ khái quát chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi qua thực hiện trò chơi ĐVTCD;	3,35	0,75	2
Kỹ năng nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dân	2,95	0,76	3

cho lứa tuổi của trẻ qua thực hiện trò chơi ĐVCCĐ;			
ĐTB	3,15	0,77	

Biểu hiện kỹ năng nghe hiểu lời nói giao tiếp qua trò chơi ĐVTCD của trẻ 5 – 6 tuổi tỉnh Tuyên Quang chỉ ở mức trung bình. Tuy vậy có sự chênh lệch đáng kể ở hai kỹ năng thành phần. Kỹ năng nghe hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến những hành động đơn giản có $\bar{X}= 3,40$ được đánh giá gần sát mức khá, Kỹ năng hiểu nghĩa một số từ khái quát chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi qua thực hiện trò chơi ĐVCCĐ $\bar{X}= 3,35$, nhưng “Kỹ năng nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức, giận, ngạc nhiên, sợ hãi” và Kỹ năng nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ qua thực hiện trò chơi ĐVCCĐ, lại ở mức trung bình với $\bar{X}= 2,95$ và $\bar{X}= 2,90$.

4.1.2.2. Kỹ năng sử dụng lời nói giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyên Quang qua trò chơi ĐVTCD

Bảng 4.3. Biểu hiện kỹ năng sử dụng lời nói giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyên Quang qua trò chơi ĐVTCD

Các kỹ năng cụ thể	Mức độ		TB
	ĐTB	ĐLC	
Kỹ năng dùng từ phù hợp với nội dung, hoàn cảnh và đối tượng giao tiếp	2,71	0,79	1
Kỹ năng sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân khi giao tiếp	1,89	0,78	4
Kỹ năng sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong quá trình giao tiếp	2,17	0,77	3
Kỹ năng khởi xướng chủ đề giao tiếp	2,49	0,80	2
ĐTB	2,38	0,79	

Kết quả ở bảng 4.3 cho thấy “kỹ năng sử dụng lời nói giao tiếp trong thực hiện trò chơi” ở mức “trung bình” $\bar{X}=2,38$, và có sự chênh lệch ở các kỹ năng như: Kỹ năng dùng từ phù hợp với nội dung, hoàn cảnh và đối tượng giao tiếp; Kỹ năng sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân khi giao tiếp; Kỹ năng sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong quá trình giao tiếp; Kỹ năng khởi xướng chủ đề giao tiếp, đều được đánh giá ở mức trung bình ($\bar{X}= 2,71$; 2,17, và 2,49). Kết quả cho thấy, hầu hết trẻ đều được đánh giá các biểu hiện này đều ở mức trung bình, không có nội dung nào được đánh giá ở mức khá. Riêng " Kỹ năng sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân khi giao tiếp" nằm ở mức "yếu".

4.1.2.3. Kỹ năng thực hiện một số qui tắc giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyên Quang qua trò chơi ĐVTCD

Bảng 4.4. Biểu hiện kỹ năng thực hiện một số qui tắc giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyên Quang qua trò chơi ĐVTCD

Các kỹ năng cụ thể	Mức độ	
	ĐTB	ĐLC
Kỹ năng điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp	3,42	0,79
Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn từ (cử chỉ, nét mặt, ánh mắt...)	2,25	0,77
Kỹ năng làm chủ bản thân khi giao tiếp (làm chủ cảm xúc, hành động - không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện.	3,15	0,76
Kỹ năng hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói.	2,32	0,78
ĐTBC	2,79	0,78

Biểu hiện kỹ năng thực hiện một số qui tắc giao tiếp qua trò chơi của trẻ 5 – 6 tuổi tỉnh Tuyên Quang cũng chỉ ở mức trung bình với $\bar{X}=$

2,79. Các nội dung như: "Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn từ (cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,..." ($\bar{X}=2,25$), "Kỹ năng hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói", ($\bar{X}=2,32$), "Kỹ năng làm chủ bản thân khi giao tiếp (làm chủ cảm xúc, hành động - không nói leo, không gắt lời người khác khi trò chuyện,..)" ($\bar{X}=3,15$). Đáng lưu ý là có một kỹ năng được đánh giá xấp xỉ ở mức khá, đó là "Kỹ năng điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp" ($\bar{X}=3,42$).

4.1.3. Mối tương quan giữa các kỹ năng thành phần trong kỹ năng giao tiếp của trẻ của trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyên Quang

Xem xét tương quan giữa các kỹ năng thành phần trong KNGT của trẻ chúng ta thấy: Cả 3 nhóm kỹ năng thành phần thành phần: Kỹ năng nghe hiểu lời nói giao tiếp trong thực hiện trò chơi, kỹ năng sử dụng lời nói giao tiếp trong thực hiện trò chơi, kỹ năng thực hiện một số qui tắc giao tiếp qua trò chơi có mối tương quan thuận và chặt với KNGT của trẻ với $r=0,707; 0,617; 0,819$ và $p=0,000$.

Kết quả hồi quy cho thấy, các kỹ năng thành phần như: "kỹ năng nghe hiểu lời nói giao tiếp trong thực hiện trò chơi", "kỹ năng sử dụng lời nói giao tiếp trong thực hiện trò chơi", "kỹ năng thực hiện một số qui tắc giao tiếp qua trò chơi" đều có ảnh hưởng đến KNGT cả trẻ mẫu giáo. Trong đó " kỹ năng nghe hiểu lời nói giao tiếp trong thực hiện trò chơi " có tác động mạnh nhất với 32% độ biến thiên của KNGT ở trẻ, tiếp đến là " kỹ năng sử dụng lời nói giao tiếp trong thực hiện trò chơi " với 25%, cuối cùng là ", "kỹ năng thực hiện một số qui tắc giao tiếp qua trò chơi" với 16%, của KNGT của trẻ.

4.1.4. So sánh các mặt biểu hiện của kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyên Quang theo khách thể nghiên cứu

4.1.4.1. So sánh theo trường

Tổng hợp kết quả quan sát trên học sinh, ý kiến của giáo viên và phụ huynh học sinh cho thấy, có sự khác biệt về biểu hiện kỹ năng giao tiếp qua trò chơi ĐVTCD ở học sinh trường MN Hòa Phú và trường MN Tân

Trào cho thấy trẻ ở trường mầm non Hòa Phú có biểu hiện kỹ năng giao tiếp khi tham gia trò chơi ĐVTCD thấp hơn học sinh ở trường mầm non Tân Trào ($\bar{X}=2,62$ so với 2,92). Cụ thể ở tất cả các nội dung, học sinh trường MN Hòa Phú có biểu hiện KNGT (Kỹ năng nghe và hiểu lời nói trong giao tiếp, kỹ năng sử dụng lời nói trong giao tiếp, kỹ năng thực hiện một số qui tắc thông thường trong giao tiếp) ở mức độ thấp hơn một chút so với học sinh trường mầm non Tân Trào. Biểu đồ 4.1 (có $\bar{X}=3,04$ so với 3,26, $\bar{X}=2,17$ so với 2,59, $\bar{X}=2,65$ so với 2,93). Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p<0,05$.

4.1.4.2. So sánh theo giới tính

Kết quả nghiên cứu cho thấy có sự khác biệt về biểu hiện KNGT của học sinh mẫu giáo qua trò chơi ĐVTCD của học sinh hai trường theo giới tính. Nhìn chung các biểu hiện kỹ năng giao tiếp qua trò chơi ĐVTCD của học sinh nữ ở mức độ cao hơn học sinh nam ($\bar{X}=2,61$ so với 2,95). Ở tất cả các kỹ năng giao tiếp thành phần mức độ biểu hiện ở học sinh nam đều thấp hơn ở học sinh nữ. Đặc biệt ở nhóm KN sử dụng lời nói khi giao tiếp ($\bar{X}=2,21$ so với 2,56). Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p<0,00$.

4.1.4.3. So sánh theo dân tộc

Yếu tố dân tộc, vùng miền có ảnh hưởng lớn đến KNGT của trẻ. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Trẻ em dân tộc Kinh có mức độ biểu hiện KNGT cao hơn trẻ em các dân tộc khác (Tày, Dao, Nùng..). Sự khác nhau này được thể hiện ở tất cả các nhóm KNGT như : nhóm kỹ năng nghe hiểu lời nói trong giao tiếp ($\bar{X}=3,67$ so với 2,77), nhóm kỹ năng sử dụng lời nói trong giao tiếp ($\bar{X}=3,38$ so với 1,67), kỹ năng sử dụng một số qui tắc thông thường trong giao tiếp ($\bar{X}=3,55$ so với 2,25), Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p<0,00$.

4.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyên Quang qua trò chơi đóng vai theo chủ đề

4.2.1 Những yếu tố chủ quan.

Những yếu tố chủ quan ảnh hưởng nhiều đến mức độ biểu hiện KNGT qua trò chơi ĐVTCD của trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyên Quang như: Hành động ý chí, tính tự lập, ngôn ngữ, sức khỏe, nhu cầu chơi của trẻ với $\bar{X}=3,90$.

4.2.2 Những yếu tố khách quan ảnh hưởng đến KNGT qua trò chơi ĐVTCD của trẻ của trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyên Quang.

Nhóm yếu tố khách quan (hoạt động vui chơi, giáo viên, giáo dục gia đình, môi trường giáo dục và bạn bè ở trường MN) với $\bar{X}=3,87$; $\bar{X}=3,84$; $\bar{X}=3,85$; $\bar{X}=3,62$. Có ảnh hưởng nhiều tới KNGT của trẻ 5 – 6 tuổi.

4.2.6. Dự báo ảnh hưởng của các yếu tố với biểu hiện kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyên Quang qua trò chơi ĐVTCD.

Nhóm yếu tố liên quan đến bản thân trẻ có khả năng dự báo cao nhất với 25% độ biến thiên của biểu hiện KNGT của trẻ

Những biến thiên của mức dự báo khi thay đổi các biến độc lập trong phép hồi quy này cho phép chúng tôi khẳng định rằng: *Bản thân trẻ và hoạt động vui chơi mà trung tâm là trò chơi ĐVTCD có vai trò quan trọng trong việc phát triển KNGT cho trẻ mẫu giáo -6 tuổi. Việc trẻ được tham gia những nội dung chơi phù hợp với nhu cầu của trẻ sẽ giúp cho việc phát triển KNGT của trẻ*

4.3. Nghiên cứu trường hợp điển hình về kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyên Quang qua trò chơi ĐVTCD.

Luận án xác định việc tìm hiểu ba chân dung tâm lý điển hình nhằm làm cơ sở cho việc xây dựng biện pháp nâng cao kỹ năng giao tiếp cho trẻ

4.4. Một số biện pháp tâm lý- sư phạm phát triển kỹ năng giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyên Quang qua trò chơi ĐVTCD.

Biện pháp 1: Xây dựng qui trình tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ mẫu giáo lớn qua TCĐVTCD

Biện pháp 2: Nâng cao năng lực của giáo viên và cha mẹ trẻ trong việc phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ mẫu giáo lớn qua TCĐVTCD

Biện pháp 3: Tăng cường cơ sở vật chất để phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ mẫu giáo lớn qua TCĐVTCD

Biện pháp 4: Phối hợp giữa trường mầm non và gia đình trẻ để phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ mẫu giáo lớn qua TCĐVTCD

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích lý luận về KNGT của trẻ 5-6 tuổi tỉnh Tuyên Quang qua TCĐVTCD, đề tài đưa ra khái niệm: Kỹ năng giao tiếp của trẻ mẫu giáo qua trò chơi đóng vai theo chủ đề là sự vận dụng các tri thức, kinh nghiệm của trẻ để thực hiện có hiệu quả quá trình tiếp xúc tâm lý trong việc thực hiện trò chơi đóng vai theo chủ đề và được thể hiện qua ba nhóm kỹ năng như: kỹ năng hiểu lời nói, kỹ năng sử dụng lời nói và kỹ năng thực hiện một số qui tắc thông thường qua trò chơi, làm khái niệm công cụ cho đề tài luận án.

Theo chúng tôi kỹ năng giao tiếp cơ bản của trẻ 5-6 tuổi được biểu hiện qua 3 nhóm kỹ năng đó là: Kỹ năng nghe hiểu lời nói giao tiếp trong thực hiện trò chơi; Kỹ năng sử dụng lời nói giao tiếp trong thực hiện trò chơi; Kỹ năng thực hiện một số qui tắc giao tiếp qua trò chơi.

- KNGT của trẻ chịu ảnh hưởng của rất nhiều các yếu tố khác nhau, gồm các yếu tố: thuộc về bản thân trẻ, thuộc về hoạt động vui chơi, thuộc về gia đình, thuộc về bạn bè và không khí lớp học, thuộc về giáo viên. Trong đó yếu tố thuộc về bản thân trẻ và yếu tố trò chơi có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến biểu hiện KNGT của trẻ trong mẫu nghiên cứu... KNGT là một trong số những kỹ năng quan trọng cần được hình thành và phát triển cho trẻ mẫu giáo. Vì vậy, rất cần có những nghiên cứu chuyên sâu về KNGT cho trẻ mẫu giáo.

1.2. Kết quả nghiên cứu thực trạng

- Biểu hiện KNGT của trẻ 5 – 6 tuổi tỉnh Tuyên Quang qua trò chơi ĐVTCD ở mức trung bình. Biểu hiện của ba nhóm kỹ năng thành phần cũng ở mức trung bình. Tuy nhiên giữa ba nhóm kỹ năng thì nhóm kỹ năng nghe hiểu lời nói giao tiếp trong thực hiện trò chơi có điểm trung bình cao hơn cả.

- Giữa các trường, giới tính, dân tộc có sự khác biệt về KNGT. Trẻ ở trường Tân Trào có KNGT cao hơn trẻ ở trường Hòa Phú, trẻ nữ có biểu hiện KNGT cao hơn trẻ nam, trẻ dân tộc Kinh có KNGT cao hơn trẻ em các dân tộc khác.

- KNGT của trẻ chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau. Trong các yếu tố được nghiên cứu, yếu thuộc về bản thân trẻ và yếu tố hoạt động vui chơi có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến biểu hiện KNGT của trẻ trong mẫu nghiên cứu.

- Kết quả phân tích 3 trường hợp điển hình đã làm rõ hơn thực trạng biểu hiện KNGT của trẻ mẫu giáo và có thêm thông tin thực tiễn để khẳng định kết quả nghiên cứu.

- Kết quả nghiên cứu thực trạng KNGT của trẻ 5 – 6 tuổi tỉnh Tuyên Quang là cơ sở thực tiễn quan trọng để luận án xây dựng 4 biện pháp tâm lý – sư phạm nhằm phát triển KNGT cho trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi ĐVTCD.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với giáo viên

- Hiểu được đặc điểm tâm lý của cá nhân trẻ, nhận dạng các biểu hiện KNGT trong trò chơi ĐVTCD của trẻ, từ đó có ứng xử phù hợp và những hỗ trợ phát triển KNGT của trẻ.

- Giảm bớt những yếu tố gây căng thẳng cho học sinh trong hoạt động nhập vai của trẻ ở giờ học trên lớp, tăng cường hình thức chơi trò chơi, đánh giá đúng, công bằng, trên cơ sở tiến bộ của cá nhân mỗi học sinh...) tạo cảm giác thoải mái và an toàn cho học sinh.

- Giáo viên tự rèn luyện nâng cao kiến thức nghiệp vụ sư phạm thông qua việc tham gia các khóa học, tập huấn, tự bồi dưỡng lẫn nhau trong các giờ sinh hoạt chuyên môn và tự học.

2.2. Đối với cha mẹ học sinh

- Tạo điều kiện, thường xuyên động viên, khích lệ và giúp đỡ con trong quá trình học tập, quan tâm đến tinh thần, xúc cảm tình cảm của con hơn.

- Phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục trẻ (họp phụ huynh, tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức...). Đồng thời chia sẻ với những khó khăn và thường xuyên phối hợp hỗ trợ giáo viên trong việc giáo dục trẻ.

- Tự học hoặc tham gia các khóa lớp (qua chương trình ti vi, lớp kỹ năng sống...) bồi dưỡng kiến thức về đặc điểm tâm lý – giao tiếp của trẻ.

2.3. Đối với nhà trường

- Ban giám hiệu cần hiểu rõ những đặc điểm tâm lý – giao tiếp của học sinh nói chung và những khó khăn của trẻ vùng sâu vùng xa, con em dân tộc thiểu số nói riêng để có sự khuyến khích ủng hộ trẻ, hỗ trợ trẻ một cách tương ứng.

- Sắp xếp thời khóa biểu, tổ chức hoạt động học tập, vui chơi hợp lý;

- Lựa chọn, phân công và quan tâm hơn đối với giáo viên dạy lớp 5-6 tuổi

- Tổ chức và duy trì các hoạt động sinh hoạt chuyên môn và hoạt động ngoại khóa (mời chuyên gia nói chuyện, tổ chức cuộc thi, giao lưu,...) thu hút học sinh, giáo viên, phụ huynh học sinh tham gia với các chủ đề chơi, thiết lập mối quan hệ thân thiện, tích cực giúp phát triển KNGT ở trẻ.

- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đáp ứng với Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đặc biệt là kiến thức về tâm lý học sư phạm và tâm lý học lứa tuổi; Kiến thức về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học

sinh và kỹ năng tổ chức và thực hiện các hoạt động dạy học trên lớp; kỹ năng thiết lập các mối quan hệ qua lại tích cực giữa giáo viên với học sinh; kỹ năng đánh giá học sinh; kỹ năng xử lý một số tình huống sư phạm thường gặp...

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. *"Một số vấn đề cơ bản về kỹ năng giao tiếp của trẻ mẫu giáo lớn thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề"*. Tạp chí Giáo dục, số 375 (Kỳ 1 - 2/2016)
2. *"Thực trạng kỹ năng giao tiếp của trẻ 5 – 6 tuổi thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề"*. Tạp chí Tâm lý học Xã hội, số 3 (3/2016)
3. *Những yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi*. Tạp chí Tâm lý học Xã hội, số 4 (4/2016)